

Số: 434 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 02 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền  
hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất, cát làm vật liệu san lấp  
tại xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ  
quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND  
tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên  
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
24/TTr-STNMT ngày 08 tháng 01 năm 2016,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và hoàn trả  
kinh phí thăm dò mỏ đất, cát làm vật liệu san lấp tại xã Hải Thượng, huyện Tĩnh  
Gia, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

##### 1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và  
Thương mại Huy Hoàn; địa chỉ: Nhà ông Nguyễn Xuân Hưng, khối 3, thị trấn  
Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu  
(theo Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh):

-  $G = 30.000$  đồng/ $m^3$  đối với đất (đất lẫn đá các loại) dùng san lấp, đắp  
công trình;

-  $G = 75.000$  đồng/ $m^3$  đối với cát sông dùng để xây, trát, san lấp;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

-  $Q_1$  là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) của đất san lấp đơn vị được  
phép khai thác trong thời gian 02 năm là  $50.000 m^3$ ;

-  $Q_2$  là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) của cát làm vật liệu san lấp  
đơn vị được phép khai thác trong thời gian 02 năm là  $50.000 m^3$ ;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên:  $K_1 = 0,9$ ;

d) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội:  $K_2 = 1,0$ ;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:  $R = 5\%$  (đối với vật liệu xây dựng thông thường dùng cho san lấp (đá, cát, đất));

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (50.000 \text{ m}^3 \times 30.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) + (50.000 \text{ m}^3 \times 75.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) = 236.250.000,0 \text{ đồng}$  (Hai trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng);

g) Tổng số lần nộp: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

## 2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đất, cát làm vật liệu san lấp tại xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia chưa thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Vì vậy, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Huy Hoàn không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Huy Hoàn về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp Ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Huy Hoàn có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào Ngân sách nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Tĩnh Gia, UBND xã Hải Thượng có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia; Chủ tịch UBND xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia; Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Huy Hoàn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Kieu*

### Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, KTTTC, CNXDGT.  
QDKP 16-011

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH *da*



Lê Thị Thìn